

# XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN: PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỨNG RẮN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

VŨ QUỲNH PHƯƠNG\*

**Tóm tắt:** Phát triển kinh tế thị trường đã khiến cơ cấu tổ chức xã hội truyền thống của Trung Quốc biến đổi, và kinh tế tư nhân đã trở thành một phần quan trọng của nền kinh tế Trung Quốc. Tuy nhiên, các doanh nghiệp tư nhân giàu có cùng với giới tinh hoa kinh tế đã bị tách rời khỏi hệ tư tưởng truyền thống và đe dọa tới cơ sở cầm quyền của Đảng. Câu chuyện ỉm phỏ với những thách thức mới liên quan đến điểm mấu chốt là việc Đảng Cộng sản Trung Quốc có thể dung hòa được nền kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội hay không, liệu Đảng có thể hòa giải được mâu thuẫn giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội hay không. Đây là vấn đề lớn đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm nâng cao năng lực cầm quyền, củng cố tính chính đảng của bản thân.

**Từ khóa:** Trung Quốc, Doanh nghiệp tư nhân, Tổ chức đảng

Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đến nay đã bước sang năm thứ 42 (1978-2020). Trong quá trình này, Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các phương diện, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế. “Kỳ tích Trung Quốc” đã khiến kết cấu xã hội truyền thống của Trung Quốc biến đổi sâu sắc, đặc biệt, một lượng lớn các doanh nghiệp tư nhân thành lập đã tạo ra thách thức không nhỏ cho Đảng cầm quyền. Dùng cách nào để ứng phó kịp thời và hiệu quả với thách thức đến từ sự phát triển của nền kinh tế thị trường? Để giữ được vị trí cầm quyền, đồng thời mở rộng cơ sở cầm quyền của Đảng, Đảng Cộng sản Trung Quốc quyết định sử dụng

chiến lược đưa tổ chức của mình từng bước thâm nhập vào trong các tổ chức kinh tế mới, tức thành lập tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân.

## 1. Sự thích ứng và khả năng thích ứng của Đảng cầm quyền

Thích ứng (adaptation) ban đầu là một thuật ngữ sinh thái dùng để chỉ hiện tượng sinh vật tương thích với hoạt động của môi trường. Sau đó, khái niệm thích ứng dần được đưa vào các lĩnh vực xã hội học, khoa học chính trị, văn hóa cùng với sự phát triển của các mô hình nghiên cứu như khả năng thích ứng xã hội, khả năng thích ứng của đảng chính trị, khả năng thích ứng của các nền văn hóa. “Phân tích khả năng thích ứng” là quan sát và phân tích cách thức đối tượng nghiên cứu thực hiện sự tự điều chỉnh để

\* Nghiên cứu sinh, Học viện Chính trị và Quản lý sự vụ công; Trung tâm nghiên cứu quản lý công Trung Quốc, Đại học Trung Sơn, Trung Quốc.

thích ứng theo tình hình thực tế đang thay đổi.

Theo quan điểm của thuyết hành vi tổ chức, khả năng thích ứng của đảng cầm quyền là khả năng của các đảng chính trị thích ứng với các thách thức của môi trường hoạt động. Nếu một tổ chức có thể tồn tại và phát triển theo sự thay đổi của hoàn cảnh trong một thời gian dài cho thấy tổ chức đó có khả năng thích ứng với hoàn cảnh tốt. Có hai kiểu thích ứng, một là "thích nghi với bên ngoài", có nghĩa là duy trì độ nhạy bén, khả năng ứng phó cao và điều chỉnh bản thân kịp thời với sự thay đổi của hoàn cảnh. Thứ hai là "thích nghi với bên trong", có nghĩa là tổ chức có thể kiểm soát các thay đổi bên trong tổ chức, phối hợp và thống nhất các bộ phận của tổ chức vào đúng thời điểm để tăng cường sự gắn kết. Hai loại hình "thích nghi với bên ngoài" và "thích nghi với bên trong" với sự kết hợp hài hòa sẽ thể hiện khả năng thích ứng của tổ chức với môi trường nhiều biến động<sup>1</sup>.

Từ những năm 80 của thế kỷ XX, các học giả phương Tây đã có những thảo luận và phân tích về các vấn đề như khả năng thích ứng và chuyển đổi của các đảng chính trị, đồng thời áp dụng khái niệm "thích ứng" trong chính trị so sánh và đưa ra khái niệm "khả năng thích ứng của Đảng" với các đại diện tiêu biểu như Samuel P. Huntington và Bruce Dickson. Theo nghiên cứu của Huntington, khả năng thích ứng là tiêu

chuẩn đầu tiên trong bốn tiêu chuẩn để xem xét sự thể chế hóa của các tổ chức chính trị, là khả năng tồn tại và ứng phó với các thách thức đến từ hoàn cảnh. Sự phát triển của chính trị không phụ thuộc vào sự tăng trưởng về số lượng các đảng chính trị, mà phụ thuộc vào sức mạnh và khả năng thích ứng của bản thân các đảng đó. Khả năng thích ứng của các đảng chính trị có thể được xác định bằng số tuổi, số lần chuyển giao quyền lực và chức năng của các đảng chính trị.<sup>2</sup> Dickson, một học giả nổi tiếng khác, trên cơ sở quan điểm của Huntington, cho rằng lấy đảng cầm quyền làm đơn vị phân tích, thì khả năng thích ứng được định nghĩa là xây dựng nên một hệ thống chính trị phản ứng nhanh nhạy hơn với nhu cầu và lợi ích của các thành phần khác nhau trong xã hội. Ông chia sự thích ứng thành hai loại: thích ứng dạng hiệu năng và thích ứng dạng ứng phó<sup>3</sup>, và đề xuất ba biện để phân tích, đó là sự mâu thuẫn giữa giới tinh hoa trong đảng, khả năng kiểm soát môi trường của các đảng chính trị và tính chất của môi trường

<sup>2</sup> Samuel P. Huntington, *Trật tự chính trị trong xã hội thay đổi*, Vương Quán Hoa dịch, Nxb Nhân dân Thương Hải, 2008, tr. 11-14. ([美]塞缪尔·P·亨廷顿, 《变化社会中的政治秩序》, [M]王冠华, 等, 译, 上海: 上海人民出版社, 2008: 11-14.)

<sup>3</sup> Thích ứng dạng hiệu quả bắt nguồn từ việc chuyển đổi các mục tiêu của đảng chính trị, và các chính sách mới sẽ được đưa xuất để thúc đẩy cải cách tổ chức tạo sự hòa hợp gắn kết giữa hệ tư tưởng, chính sách với các hình thức tổ chức mới. Khả năng thích ứng này có thể được coi là sự điều chỉnh chức năng thực tế của các đảng chính trị trong sự tương tác phức tạp với các thể chế kinh tế, chính trị và xã hội bên ngoài, và mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả cầm quyền của đảng. Thích ứng dạng ứng phó là sự thích ứng sâu sắc hơn của các đảng chính trị khi đối phó với áp lực từ môi trường trong và ngoài thể chế. Khả năng thích ứng này có thể được coi là một sự thích ứng cấu trúc của các đảng chính trị trong các tương tác phức tạp môi trường.

<sup>1</sup> Nhiếp Bình Bình, Vũ Kiến Cường, "Tổng thuật về lý thuyết thích ứng của các đảng chính trị phương Tây", *Góc nhìn mới*, kỳ 4 năm 2010, tr. 77-79 (聂平平, 武建强, 《西方政党适应性问题理论述评》, [J]新视野, 2010 (4): 77-79.)

bên ngoài<sup>4</sup>. Ngoài ra, còn có các học giả như Panebianco, Ward, Albinsson, và nhiều nhà nghiên cứu khác cũng có những đóng góp quan trọng cho lý luận về khả năng thích ứng của đảng<sup>5</sup>.

Trên cơ sở những lý luận đó, nhiều học giả Trung Quốc đã tiến hành giải thích và đi sâu nghiên cứu. Tiêu biểu có giáo sư Yang Guangbin cho rằng khả năng thích ứng của các đảng chính trị, bao gồm hai loại là thích ứng về mặt cấu trúc và thích ứng về mặt chức năng, nó được quyết định bởi ba yếu tố: mức độ hài hòa dân chủ trong bản thân chủ thể, khả năng nhận thức môi trường, hoàn cảnh của chủ thể và tính chất cơ bản của các yếu tố bên ngoài<sup>6</sup>. Ở một góc nhìn khác, giáo sư Zhang Xiaojin đã nghiên cứu các lý thuyết và thực tiễn có liên quan về sự phát triển của các đảng chính trị ở Châu Âu và Mỹ, chỉ ra rằng khả năng thích ứng của các đảng chính trị là lý do chủ yếu tạo ra sự thay đổi của các loại hình Đảng chính trị; mô hình các khả năng thích ứng của đảng cầm quyền bao gồm thích ứng kiểu duy trì, thích ứng kiểu tiệm tiến, thích ứng kiểu không xác định và thích ứng kiểu sáng tạo<sup>7</sup>.

<sup>4</sup> Bruce J. Dickson, *Democratization in China and Taiwan. The Adaptability of Leninist Parties*, Oxford: Clarendon Press, 1997.

<sup>5</sup> Panebianco Angelo, *Political Parties, Organization and Power*, Cambridge: Cambridge University Press, 1988.3, p. 243-245; và A. M. Albinsson & D. S. Ward: "Party Response to Environmental Change: a Model of Organizational Innovation in Party Politics", No. 3. 1997, p. 344.

<sup>6</sup> Yang Guangbin: "Thuyết Chính đảng làm trung tâm trong sự biến đổi của thể chế", *Tạp chí Đại học Tây Hoa* (Phiên bản Khoa học xã hội triết học), kỳ 2 năm 2010 (杨光斌,《制度变迁中的政党中心主义》, [J].西华大学学报(哲学社会科学版), 2010, (02)).

<sup>7</sup> Zhang Xiaojin, "Nghiên cứu vấn đề biến đổi của tổ chức Đảng chính trị: Tổng thuật và đánh giá", *Tạp chí Châu*

Trên thực tế, là một khái niệm quan trọng của lý thuyết về chính đảng, khả năng thích ứng của một đảng trên thực tiễn được các đảng chính trị ở nhiều quốc gia quan tâm hơn. Khả năng thích ứng mạnh hay yếu, ở một mức độ nào đó, là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá đảng chính trị đó có thể tồn tại và phát triển trong các môi trường khác nhau hay không. Đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc, chỉ có cách đi sâu tìm hiểu nhu cầu phát triển của đất nước và chủ động ứng phó với những thách thức đến từ bên ngoài và bên trong thể chế mới có thể giữ được vai trò lãnh đạo nòng cốt của mình. Theo đó, ứng phó với thách thức trở thành yêu cầu tất yếu đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc trong bối cảnh mới nhiều diễn biến phức tạp.

### 2. Sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân: thách thức phức tạp đối với vị trí cầm quyền và cơ sở xã hội của Đảng Cộng sản Trung Quốc

Xem xét những thay đổi của Trung Quốc thông qua quan điểm của lý luận về khả năng thích ứng của đảng cầm quyền, không khó khăn để ta có thể nhìn ra môi trường cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc đang trải qua những thay đổi toàn diện và có những ảnh hưởng sâu sắc tới tổ chức Đảng. Một trong những hiện tượng nổi bật là sự xuất hiện trở lại và phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp tư nhân. Sự phát triển nhanh chóng của lực lượng kinh tế tư nhân khiến cơ cấu tổ chức xã hội truyền thống của Trung Quốc biến đổi, và kinh tế tư nhân

Áu, kỳ 4 năm 2002 (张小劲:《关于政党组织嬗变问题的研究:综述与评价》, [J].欧洲, 2002, (04)).

đã trở thành một phần quan trọng của nền kinh tế Trung Quốc. Giới cầm quyền không thể đánh giá thấp các doanh nghiệp tư nhân với nguồn lực kinh tế và xã hội dồi dào, nơi đây còn tập trung một lượng lớn nhân viên có trình độ cao. Các doanh nghiệp tư nhân giàu có này cùng với giới tinh hoa kinh tế đã bị tách rời khỏi hệ tư tưởng truyền thống và đe dọa tới cơ sở cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đảng cầm quyền vốn có thể kiểm soát mọi mặt của xã hội giờ đây đã trở nên lúng túng, khó khăn trong việc kiểm soát không gian xã hội với nhiều hoạt động tự do của các thực thể kinh tế tư nhân. Theo đó, Đảng không thể tập trung nguồn lực hiệu quả như thời kỳ kinh tế bao cấp, khiến khả năng can thiệp vào nền kinh tế không còn tuyệt đối như trước, đặc biệt là với khu vực kinh tế tư nhân. Đứng từ khía cạnh phương thức lãnh đạo và cơ sở cầm quyền của Đảng thì sự xuất hiện và phát triển ồ ạt của khu vực kinh tế tư nhân thực sự là một thách thức yêu cầu Đảng Cộng sản Trung Quốc phải nghiên cứu và có quyết sách ứng phó kịp thời.

*Thứ nhất*, các doanh nghiệp tư nhân xuất hiện ảnh hưởng đến nền tảng cầm quyền truyền thống của Đảng. Sau năm 1949, dựa trên mô hình phát triển của Liên Xô, Trung Quốc đã thiết lập một hệ thống kinh tế tập trung cao độ, và dần hình thành nên một hệ thống cơ chế kiểm soát kết nối theo chiều dọc giữa các chủ thể nhà nước, đơn vị và cá nhân. Đảng cầm quyền đã có được sự kiểm soát toàn diện đối với xã hội thông qua mạng lưới tổ chức dày đặc và chặt chẽ. Tuy nhiên, khi nền kinh tế thị trường phát triển

sâu rộng, các nguồn lực xã hội được tự do lưu thông, các không gian hoạt động xã hội mới cũng dần hình thành và phát triển. Cùng với sự tan rã của kết cấu xã hội truyền thống, nhiều doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức xã hội mới đã xuất hiện. Điều này có nghĩa là trong mạng lưới tổ chức khổng lồ, chặt chẽ do Đảng xây dựng trước cải cách, một số lượng đáng kể các mắt xích đã bị các tổ chức kinh tế khu vực tư nhân kiểm soát. Không gian tổ chức trong từng tế bào của xã hội vốn được Đảng kiểm soát hoàn toàn nay đã bị ảnh hưởng và yêu cầu Đảng phải đưa ra ứng phó kịp thời để giữ vững cơ sở cầm quyền của chính mình.

*Thứ hai*, doanh nghiệp tư nhân đã ảnh hưởng đến vai trò độc tôn của Đảng trong xã hội. Từ khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã hoàn toàn kiểm soát quá trình hiện đại hóa xã hội quy mô cực lớn của Trung Quốc. Trong quá trình này, Đảng Cộng sản đã phát huy các chức năng quan trọng của bản thân, như tập trung các nguồn lực xã hội, phân phối giá trị và điều phối lợi ích cùng nhiều vai trò khác, khiến công cuộc cải cách và mở cửa của Trung Quốc đạt được những thành tựu đáng kể. Mặc dù tổ chức kinh tế mới không phải là một đảng chính trị, nhưng bản thân tổ chức cũng có một số chức năng chính trị xã hội nổi bật, như huy động các nguồn lực xã hội, cung cấp các dịch vụ phúc lợi công ích, vận động chính sách gây ảnh hưởng. Mặc dù tổ chức kinh tế, xã hội mới không thể thay thế vị thế của các đảng chính trị, nhưng ở quy mô địa phương, các tổ chức doanh nghiệp tư nhân

đã có tác động không nhỏ tới chức năng của Đảng cầm quyền. Như xét ở khía cạnh đại diện lợi ích, đây được coi là chức năng chính của đảng cầm quyền. Đại diện lợi ích cho đại đa số quần chúng là mục tiêu chính của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhưng doanh nghiệp tư nhân xuất hiện lại có thể đại diện cho lợi ích cụ thể của một lượng lớn chủ doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp. Và sự xuất hiện của này đã làm đa dạng hóa các cách thức giúp người lao động biểu đạt nhu cầu lợi ích của bản thân, và khi phát triển đến một mức độ nhất định tất yếu sẽ đe dọa phá vỡ vị thế độc tôn của Đảng.

*Thứ ba*, sự xuất hiện và phát triển của doanh nghiệp tư nhân đã ảnh hưởng đến sự đồng thuận chính trị đối với sự cầm quyền của Đảng, hay nói khác đi sẽ ảnh hưởng đến tính chính đáng của đảng cầm quyền. Sự đồng thuận này là sự đồng thuận về mặt tâm lý, là sự khẳng định của một cá nhân hoặc một nhóm người đối với một đảng cầm quyền, từ đó tạo nên mức độ trung thành và cảm giác quy tụ trong suy nghĩ, cảm xúc và ý thức của người dân. Đối với đảng cầm quyền, mức độ trung thành và sự quy thuận này là một yếu tố thiết yếu và là thành phần cốt lõi tạo nên tính chính đáng của đảng. Trong bối cảnh hàng loạt doanh nghiệp tư nhân phát triển, tất yếu tạo ra những giai tầng mới trong xã hội và điều này sẽ gây áp lực đến sự đồng thuận vốn có của các giai tầng cũ trong xã hội truyền thống. Đối với bất kỳ đảng cầm quyền nào, sự đồng thuận dựa trên tâm lý, nhận thức của người dân đều là sự hỗ trợ vững chắc, hiệu quả và lâu

dài nhất cho sự cầm quyền của đảng. Vì vậy thách thức này tất yếu cần có sự coi trọng và ứng phó sáng suốt của các nhà lãnh đạo.

### **3. Đưa tổ chức đảng vào trong lòng doanh nghiệp: phương thức lãnh đạo cứng rắn của Đảng Cộng sản Trung Quốc**

Như đã phân tích, doanh nghiệp tư nhân xuất hiện đã tạo ra những thách thức lớn đối với đảng cầm quyền, vậy tổ chức đảng cần áp dụng phương thức nào để ứng phó? Câu chuyện làm thế nào để ứng phó với những thách thức mới liên quan đến điểm mấu chốt là việc Đảng Cộng sản Trung Quốc có thể dung hòa được nền kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội hay không, liệu Đảng có thể hòa giải được mâu thuẫn giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội hay không. Đây là vấn đề lớn đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc nhằm nâng cao năng lực cầm quyền, củng cố tính chính đáng của bản thân.

Cơ sở để lựa chọn phương thức nhằm thích ứng với môi trường mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc dựa trên một số điều kiện và mục tiêu phát triển cụ thể. Thứ nhất là xuất phát từ phương thức hoạt động truyền thống của Đảng Cộng sản là từng bước bao phủ tổ chức của Đảng - các chi bộ, đảng bộ - trên khắp các tổ chức kinh tế, xã hội khác nhau trong những năm tháng chiến tranh cách mạng. Sau năm 1949 mạng lưới các tổ chức của Đảng không ngừng xây dựng cơ sở, thâm nhập vào mọi ngóc ngách của xã hội. Thứ hai là nỗi sợ các thế lực thù địch thực hiện các "cuộc cách mạng màu". Cùng với những trở ngại về mặt chính trị như đã nhắc tới bên trên đã thúc đẩy Đảng Cộng sản Trung Quốc áp dụng chiến lược

đưa tổ chức của mình thâm nhập vào không gian của các doanh nghiệp tư nhân. Với chiến lược này, Đảng Cộng sản Trung Quốc không những loại bỏ được những nhân tố không xác định tạo thách thức cho vị trí cầm quyền của Đảng, ngược lại, đã mở rộng cơ sở xã hội cho Đảng, mở rộng phạm vi khống chế, kiểm soát của bản thân đối với các lực lượng mới trong xã hội theo logic phát triển thông thường của mọi tổ chức nói chung<sup>8</sup>.

Trong quá trình thành lập các tổ chức đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, các doanh nghiệp tư nhân khu vực miền duyên hải đã đi tiên phong trong cả nước. Trong đó, Chiết Giang được coi là nơi khởi đầu cho công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp tư nhân, vì vậy việc khảo sát kinh nghiệm phát triển nơi đây sẽ có ý nghĩa quan trọng để hiểu thêm về thực tiễn phát triển Đảng trong doanh nghiệp tư nhân trên toàn Trung Quốc<sup>9</sup>.

Từ những năm 80 của thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI, công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân ở tỉnh Chiết

Giang đã trải qua ba giai đoạn cơ bản. Từ giữa những năm 1980 đến năm 1991 được coi là giai đoạn manh nha và phát triển sơ khai. Tháng 3 năm 1985, chi bộ đầu tiên được thành lập tại Công ty TNHH đường cao tốc Ninh Ba - một doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tháng 8 năm 1986, tổ chức đảng đầu tiên trong doanh nghiệp tư nhân của tỉnh Nhà máy Dệt kim Xiangshan Huaguang chính thức thành lập. Đây là hai sự kiện mang tính lịch sử quan trọng đánh dấu sự phát triển của công tác Đảng sau cải cách. Tuy nhiên, về cơ bản giai đoạn đầu hoạt động này vẫn tiến triển chậm chạp và gặp nhiều khó khăn. Giai đoạn thứ hai, từ năm 1992 đến năm 1997, được coi là giai đoạn bước đầu mở rộng phạm vi hoạt động của tổ chức đảng. Số lượng các tổ chức đảng trong khu vực tư nhân tăng từ 19 lên 2.150 tổ chức, số lượng đảng viên tăng từ 6.437 lên 44.490 người. Giai đoạn thứ ba là từ sau năm 1998, công tác xây dựng Đảng đã có nhiều cải thiện. Vào tháng 9 năm 1998, Tập đoàn Chiết Giang Chuanhua đã thành lập Đảng bộ doanh nghiệp tư nhân đầu tiên trong tỉnh. Đến cuối năm 2002, toàn tỉnh có 9.889 doanh nghiệp và 97,3% doanh nghiệp tư nhân đã thành lập tổ chức đảng; tổng số đảng viên trong khu vực ngoài công lập của tỉnh đạt 238.300 người, tăng gần 100.000 đảng viên so với năm 1999. Tính đến cuối tháng 9 năm 2013, có 308.000 doanh nghiệp phi công hữu ở Chiết Giang, 47.000 tổ chức đảng đã được thành lập ở 292.000 doanh nghiệp tư nhân, đạt tỷ lệ 95,8%. Trong năm 2015, có 48.000 tổ chức đảng trong doanh

<sup>8</sup> Michel Crozier, Erhard Friedberg, *Người hành động và hệ thống - Chính trị học về hoạt động tập thể*, Zhang Yue dịch, Nxb Foochow, Thượng Hải, 2007, tr. 153 (张月译者, 米歇尔·克罗齐耶 (Michel Crozier), 埃哈德·费埃德伯格 (Erhard Friedberg), 《行动者与系统: 集体行动的政治学》, 格致出版社, 2017: 153).

<sup>9</sup> Một số tư liệu về sự phát triển tổ chức của Đảng trong doanh nghiệp tư nhân tại Chiết Giang tham khảo điều tra nghiên cứu của Ban tổ chức Tỉnh ủy Chiết Giang: "Cải cách mở cửa xung quanh chúng ta Quá trình phát triển của công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh", Tạp chí *Xây dựng Đảng doanh nghiệp phi công hữu*, kỳ 1 năm 2009 (参见中国共产党浙江省委组织部调研室的《我们身边的改革开放. 非公有制企业党建工作发展历程》, 载于《非公企业党建》2009年第1期.)

nghiệp tư nhân với tổng số đảng viên lên tới 528.000 người, trong đó số đảng viên dưới 35 tuổi chiếm 47,9%.

Mặc dù từ những năm 80 của thế kỷ XX, việc xây dựng tổ chức đảng tại các doanh nghiệp tư nhân đã xuất hiện tại các địa phương của Trung Quốc, nhưng ở giai đoạn này không có những phản ứng chính sách từ cấp trung ương<sup>10</sup>. Chỉ đến những năm 90 của thế kỷ XX, Đảng và Nhà nước Trung Quốc mới có những động thái về mặt chính sách. Cụ thể, vào tháng 10 năm 1992, lần đầu tiên trong Báo cáo của Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XIV đề ra: "Trong các tổ chức kinh tế khác nhau, chúng ta cũng phải xuất phát từ thực tế, kịp thời xây dựng kiện toàn tổ chức đảng và cơ chế làm việc". Năm 1993, Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành "Ý kiến về tăng cường xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài". Đây là văn bản quy phạm đầu tiên của chính quyền trung ương nhằm thúc đẩy việc xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân. Năm 1994, tại phiên họp toàn thể lần thứ tư của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIV đã thông qua "Quyết định của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề lớn liên quan đến việc tăng cường xây dựng Đảng". Quyết định chỉ ra rằng "với sự phát triển của nền kinh tế nhiều thành phần, việc điều chỉnh quan hệ lợi ích và đa dạng hóa các hình thức kinh doanh, cần phải cải tiến công việc của

các tổ chức đảng cơ sở; các tổ chức kinh tế và tổ chức xã hội mới thành lập ngay một gia tăng, cần phải dựa trên thực tiễn để thành lập các tổ chức đảng và triển khai hoạt động của Đảng."

Vào năm 1998 và năm 2000, Đảng đã hai lần ban hành văn bản yêu cầu thành lập các tổ chức đảng trong các tổ chức xã hội đã đăng ký, và nhấn mạnh rằng các tổ chức xã hội là có vị trí quan trọng đối với công việc quản chúng của Đảng. Đến thời điểm Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 16 của Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2002, việc thành lập các tổ chức đảng trong các tổ chức kinh tế, xã hội mới đã có được sự đồng thuận của toàn đảng. Sau đó, trong báo cáo của Hội nghị toàn thể Trung ương Đảng năm 2004 và 2006, Đảng lại nhiều lần yêu cầu tăng cường công tác xây dựng đảng trong tổ chức xã hội mới<sup>11</sup>.

Điều đáng chú ý là đến năm 2005, tại Trung Quốc, việc thành lập các tổ chức đảng trong các doanh nghiệp tư nhân không chỉ dừng lại ở chỗ là yêu cầu mang tính chính trị, mà còn là một yêu cầu có hiệu lực pháp lý. Đây là quyết định có ý nghĩa bước ngoặt quan trọng. Cụ thể, tháng 10 năm 2005, Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc đã sửa đổi "Luật Công ty của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa", trong đó điều 19 quy định rõ ràng rằng, theo quy định của Điều lệ

<sup>10</sup> Xem Điều lệ Đảng cộng sản Trung Quốc", đăng tải trong cuốn *Biên soạn tổng hợp Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc. Từ đại hội I đến đại hội XVII*, Nxb Lịch sử Đảng cộng sản Trung Quốc, 2007, tr.198. (《中国共产党章程》载于《中国共产党章程汇编：从一大到十七大》，北京·中国共产党党史出版社，2007，第198页)

<sup>10</sup> Xem Báo cáo Đại hội Đảng khóa XIII của Trung Quốc, tháng 10 năm 1987 và các văn bản liên quan không thảo luận tới vấn đề này.

Đảng Cộng sản Trung Quốc, yêu cầu thành lập tổ chức đảng, triển khai các hoạt động của Đảng trong công ty. Điều này phản ánh nhận thức sâu sắc của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với yêu cầu phải mở rộng cơ sở xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân. Và sự quan tâm, trọng thị của Trung ương đối với công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp tư nhân là cơ sở vững chắc để công tác này đi vào thực tiễn. Vào tháng 9 năm 2009, trong phiên họp toàn thể lần thứ tư của Ủy ban Trung ương khóa 17, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đưa ra "Quyết định tăng cường và cải thiện một số vấn đề lớn liên quan đến việc xây dựng Đảng trong tình hình mới", nhấn mạnh sự cần thiết phải "mở rộng phạm vi của các tổ chức đảng cơ sở." Đây cũng là sự kiện đánh dấu công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong các tổ chức kinh tế tư nhân và các tổ chức xã hội khác được đẩy lên một tầm cao mới. Với các chính sách cứng rắn như vậy, về mặt lý luận, các tổ chức đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chính thức xóa đi vết mờ trong các mắt xích xuất hiện từ các tổ chức kinh tế mới, không ngừng mở rộng phạm vi lãnh đạo đến mọi ngóc ngách của xã hội, tiếp tục trở lại với vai trò thống lĩnh toàn xã hội. Như nội dung của quyết định trên nêu rõ: "Bất cứ nơi nào có quần chúng, ở đó có công tác Đảng; ở đâu có đảng viên, ở đó có tổ chức đảng; và ở đâu có tổ chức đảng, ở đó có một cuộc sống tổ chức lành mạnh". Cho đến nay, đây được coi là sự ứng phó toàn diện và hệ thống nhất về mặt lý luận của Đảng đối với thách thức đến từ lực lượng doanh nghiệp tư

nhân của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Có thể khẳng định, đối với việc đưa tổ chức đảng vào trong các tổ chức doanh nghiệp tư nhân, đứng từ góc độ của đảng cầm quyền thì đây là việc tất nhiên phải thực hiện, không cần phải tranh luận, thể hiện phương thức lãnh đạo cứng rắn của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Thông qua một thực tiễn điển hình về sự lựa chọn sách lược của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong chuỗi ứng phó thách thức, ta thấy một đảng chính trị có khả năng thích ứng mạnh mẽ và sức đàn hồi của thể chế khiến người quan sát phải ngạc nhiên. Cho dù là phát triển đảng viên trong tầng lớp xã hội mới hay thành lập tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân, thì đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc, đây không chỉ là vấn đề liên quan đến cách lãnh đạo xã hội nói riêng, mà quan trọng hơn là những bước đi liên quan đến sự lãnh đạo toàn diện của đảng cầm quyền, là câu hỏi về cách thức củng cố nền tảng giai cấp, nền tảng xã hội và nền tảng cầm quyền của Đảng Cộng sản trong tình hình mới phức tạp. Những thách thức về vấn đề kiểm soát và lãnh đạo chặt chẽ đối với các tổ chức chính trị - xã hội, vấn đề không chế các chức năng chính trị của tổ chức xã hội và kiểm soát các nhân tố ở nước ngoài đều là những nội dung có thể tìm thấy câu trả lời trong các sách lược ứng phó với thách thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Bên cạnh đó, xét từ góc độ phương pháp nghiên cứu, thực tế ứng phó thách thức đến từ logic phát triển kinh tế thị trường của Đảng cầm quyền Trung Quốc là thực tiễn chứng minh các nhà nghiên cứu



bắt buộc phải đặt “đảng cầm quyền” trở thành một biến quan trọng trong khung khổ lý thuyết để quan sát, phân tích các vấn đề chính trị của Trung Quốc, không thể đơn giản sao chép lý thuyết sẵn có trong hệ thống lý luận của khoa học xã hội phương Tây. Và đứng từ góc nhìn của Đảng Cộng sản Việt Nam, tất cả những thực tiễn và lý luận này ở một mức độ nào đó đều có ý nghĩa tham khảo quan trọng để chúng ta lý giải các vấn đề về cải cách hệ thống chính trị Việt Nam một cách khách quan và toàn diện.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Samuel P. Huntington: *Trật tự chính trị trong xã hội thay đổi*, Vương Quán Hoa dịch, Nxb Nhân dân Thượng Hải, Thượng Hải, 2008. ([美]塞缪尔·P.亨廷顿,《变化社会中的政治秩序》, [M]王冠华, 等, 译.上海: 上海人民出版社, 2008).

2. Bruce J. Dickson, “Democratization in China and Taiwan: The Adaptability of Leninist Parties”, Oxford: Clarendon Press, 1997. 3. Nathan J. Andrew, Authoritarian Resilience, *Journal of Democracy*, Vol. 14, No. 1 (January 2003).

4. Nhiếp Bình Bình, Vũ Kiến Cường, “Tổng thuật lý thuyết vấn đề khả năng thích ứng của chính đảng phương Tây”, *Tạp chí Góc nhìn mới*, kỳ 4 năm 2010 (聂平平, 武建强,《西方政党适应性问题的理论述评》, [J].新视野, 2010 (4)).

5. Yang Guangbin, “Thuyết Chính đảng làm trung tâm trong sự biến đổi của thể chế”, *Tạp chí Đại học Tây Hoa* (Phiên bản Khoa học xã hội triết học), kỳ 2 năm 2010, (杨光斌,《制

度变迁中的政党中心主义》, [J].西华大学学报(哲学社会科学版), 2010, (02)

6. Lưu Kiến Quân, Trần Siêu Quân (Cb), *Logic của cầm quyền: Chính đảng, Nhà nước và Xã hội*, Nxb Từ Thư Thượng Hải, Thượng Hải, 2005 (刘建军、陈超群,《执政的逻辑: 政党、国家与社会》, 上海辞书出版社出版, 2005年版)